

Số: 156/TB-TTPTQĐ2

Hưng Yên, ngày 17 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB
Dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ ngã tư Đình Cả đi qua
khu tái định cư của dự án Vsip Thái Bình đến đường bộ ven biển (Đợt 2)
Địa điểm: Xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên.

Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02 thông báo về việc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (đợt 2) đối với đất nông nghiệp thuộc dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ ngã tư Đình Cả đi qua khu tái định cư của dự án Vsip Thái Bình đến đường bộ ven biển với các nội dung sau:

A. Căn cứ lập phương án:

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Nghị Quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu để công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên quyết định hệ số điều chỉnh đất nông nghiệp làm căn cứ tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 ban hành Quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 153/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 quy định đơn giá bồi thường nhà, nhà ở và công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn

tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đông Thụy Anh Quyết định phê duyệt chủ chương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ ngã tư Đình Cả đi qua khu tái định cư của dự án Vsiip Thái Bình đến đường bộ ven biển xã Đông Thụy Anh.

- Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đông Thụy Anh Quyết định phê duyệt dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ ngã tư Đình Cả đi qua khu tái định cư của dự án Vsiip Thái Bình đến đường bộ ven biển xã Đông Thụy Anh.

- Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Thái Thụy;

- Căn cứ các tờ bản đồ địa chính xã Đông Thụy Anh đo đạc bổ sung: số 280614-2, tờ số 82; số 279615-5-a, tờ số 95 tỷ lệ 1/1000 do Công ty cổ phần Tư vấn kiến trúc và xây dựng Nguyên Trường lập tháng 11/2025, được UBND xã Đông Thụy Anh xác nhận ngày 28/11/2025 và được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên phê duyệt ngày 17/12/2025;

- Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND xã Đông Thụy Anh về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ ngã tư Đình Cả đi qua khu tái định cư của dự án Vsiip Thái Bình đến đường bộ ven biển;

- Thông báo số 85/TB-UBND ngày 04/02/2026 của UBND xã Đông Thụy Anh V/v thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ ngã tư Đình Cả đi qua khu tái định cư của dự án Vsiip Thái Bình đến đường bộ ven biển;

- Biên bản làm việc, biên bản điều tra, khảo sát; biên bản kiểm đếm tài sản, cây cối, hoa màu trên đất và các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

B. Nội dung phương án:

I. Bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân:

1. Bồi thường về đất

1.1. Diện tích đất thu hồi được bồi thường: Là diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao theo các Quyết định của UBND tỉnh Thái Bình: Quyết định số 652/QĐ-UB ngày 17/11/1993 và Quyết định số 948/2000/QĐ-UB ngày 25/9/2000; diện tích nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế theo quy định của pháp luật;

1.2. Giá bồi thường đất nông nghiệp bằng tiền:

- Giá bồi thường đất nông nghiệp được tính theo giá đất trong Bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất (theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025): Đất trồng cây hàng năm (đất trồng lúa LUC, đất trồng cây hàng năm khác HNK) tại xã Đông Thụy Anh là $75.000\text{đồng}/\text{m}^2 \times \text{hệ số } 1,0 = 75.000\text{đồng}/\text{m}^2$; Đất trồng cây lâu năm (CLN) là $85.000\text{đồng}/\text{m}^2 \times \text{hệ số } 1,0 = 85.000\text{đồng}/\text{m}^2$;

- Giá đất (theo Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên).

2. Các khoản hỗ trợ:

2.1. Hỗ trợ ổn định đời sống (theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ và Điều 13 Quyết định 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên):

- Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp nếu đủ điều kiện được bồi thường về đất thì được hỗ trợ ổn định đời sống như sau:

+ Thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 02 tháng;

+ Thu hồi từ 10% đến dưới 20% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 03 tháng;

+ Thu hồi từ 20% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 05 tháng.

+ Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 06 tháng;

+ Thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng;

- Mức hỗ trợ cho 01 nhân khẩu = 30kg gạo x số tháng x giá/1kg gạo tại thời điểm lập phương án.

- Diện tích đất nông nghiệp thu hồi để tích hỗ trợ ổn định đời sống là diện tích trong phạm vi xã nơi có đất thu hồi tại thời điểm có Quyết định phê duyệt phương án, bồi thường hỗ trợ, tái định cư và được xác định theo từng dự án phải thu hồi đất của UBND cấp có thẩm quyền, không cộng dồn diện tích đất nông nghiệp thu hồi của các dự án thu hồi trước đó;

- Đối tượng được hỗ trợ: Số nhân khẩu trong hộ gia đình được hỗ trợ là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nhân khẩu là thành viên hộ gia đình phát sinh sau thời điểm giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình (nếu có);

- Mức hỗ trợ cho một (01) nhân khẩu = 30kg gạo x số tháng x giá/1kg gạo tại thời điểm lập phương án.

(Giá gạo 17.000 đồng/kg theo Văn bản số 1657/SNNMT-KHTC ngày 17/9/2025 của Sở Nông nghiệp Môi trường về thông báo giá gạo tẻ thường làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất).

2.2. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và khoản 1 Điều 15 Quyết định 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên).

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn xã Đông Thụy Anh được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất thu hồi thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền với mức: Bằng 3,0 lần giá đất nông nghiệp cùng loại quy định trong bảng giá đất; đối với đất trồng cây hàng năm (LUC, HNK) là 225.000đồng/m² (= 75.000đồng/m² x 3,0 lần); Đối với đất trồng cây lâu năm (CLN) là 255.000đồng/m² (= 85.000đồng/m² x 3,0 lần);

II. Bồi thường, hỗ trợ tài sản xây dựng, cây cối, hoa màu.

1. Bồi thường, hỗ trợ tài sản xây dựng:

- Nhà, công trình, hạng mục công trình tự ý xây dựng trên đất không được cấp có thẩm quyền giao hoặc cho thuê; xây dựng không đúng với mục đích sử dụng đất, xây dựng không đúng với cấp phép xây dựng (nếu có) mà thời điểm xây dựng trước ngày 01/8/2024 và tại thời điểm xây dựng không vi phạm hành lang bảo vệ công trình được hỗ trợ như sau:

+ Tối đa bằng 50% mức bồi thường đối với nhà, công trình, hạng mục công trình xây dựng trước ngày 01/7/2004. Trường hợp đã có văn bản đình chỉ nhưng vẫn tiếp tục sử dụng mà Ủy ban nhân dân cấp xã không có biện pháp ngăn chặn thì được hỗ trợ tối đa bằng 30% mức bồi thường.

+ Tối đa bằng 30% mức bồi thường đối với nhà, công trình, hạng mục công trình xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014. Trường hợp đã có văn bản đình chỉ nhưng vẫn tiếp tục sử dụng mà Ủy ban nhân dân cấp xã không có biện pháp ngăn chặn thì được hỗ trợ tối đa bằng 10% mức bồi thường.

- Trường hợp nhà, công trình, hạng mục công trình xây dựng trái phép từ ngày 01/8/2024 trở về sau hoặc nhà, công trình, hạng mục công trình xây dựng trên đất bãi bồi ven biển ngoài đê quốc gia thì không hỗ trợ.

2. Bồi thường, hỗ trợ đối với cây cối, hoa màu.

2.1. Bồi thường đối với cây cối, hoa màu (theo quy định tại Điều 103 Luật đất đai năm 2024; Điều 4 Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên):

Bồi thường đối với cây cối, hoa màu trồng trên đất đúng mục đích sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân.

2.2. Hỗ trợ đối với cây cối, hoa màu (theo quy định tại Khoản 6 Điều 26 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên):

Đối với cây cối, hoa màu trồng trên đất sử dụng không hợp pháp được hỗ trợ công chặt hạ, thu dọn, di chuyển:

Hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất đối với trường hợp đất sử dụng không hợp pháp từ trước ngày 01/7/2014.

Ghi chú:

- Về khối lượng: Căn cứ theo kiểm đếm thực tế.

- Về đơn giá bồi thường cây cối, hoa màu: Theo Quyết định số 149/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và mức hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

III. Cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi, người được bồi thường hỗ trợ về tài sản bàn giao đất trước thời hạn quy định (Theo quy định tại khoản 2 Điều 108 và khoản 7 Điều 111 Luật Đất đai năm 2024, Điều 17 Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên).

Đối với đất nông nghiệp mà người bị thu hồi đất được bồi thường bằng tiền: Trường hợp người có đất nông nghiệp bị thu hồi có đơn tự nguyện đề nghị thu hồi đất trước thời hạn (trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký thông báo thu hồi đất) và phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

thực hiện trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất; nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất đúng tiến độ theo Thông báo của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì được thưởng 30.000 đồng/m².

Ghi chú:

- Đối với diện tích ảnh hưởng đề nghị thu hồi thêm của hộ gia đình cá nhân thì không được thưởng.

- Trường hợp sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt (bao gồm cả cơ chế thưởng) mà người có đất thu hồi không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ theo Thông báo của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì sẽ điều chỉnh cắt giảm tiền thưởng tiến độ theo quy định.

(Có dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

C. Về tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án:

I. Thời gian: Từ ngày 17/6/2026 đến ngày 26/6/2026.

II. Địa điểm:

- Tại Trụ sở UBND xã Đông Thụy Anh.
- Điểm sinh hoạt chung thôn Thượng Phúc xã Đông Thụy Anh (địa điểm cụ thể do đ/c trưởng thôn bố trí).
- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử UBND xã Đông Thụy Anh.

D. Trung tâm Phát triển quỹ số 02 đề nghị:

I. Đồng chí Trưởng thôn Thượng Phúc:

- Tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ tại điểm sinh hoạt khu dân cư của thôn và gửi Thông báo này (kèm theo dự thảo phương án) đến từng hộ gia đình, cá nhân liên quan;
- Hướng dẫn, đôn đốc các hộ gia đình, cá nhân kiểm tra, đối chiếu về họ và tên chủ sử dụng đất, diện tích, loại đất, tỷ lệ thu hồi, nhân khẩu trong hộ, khối lượng tài sản, cây cối hoa màu, đơn giá bồi thường, hỗ trợ... để đảm bảo tính chính xác;
- Phối hợp với Công chức phòng Kinh tế xã để kịp thời giải đáp các thắc mắc về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ;
- Thu thập, tổng hợp bằng văn bản các ý kiến, kiến nghị của các hộ gia đình, cá nhân liên quan đến chế độ chính sách bồi thường, hỗ trợ và các kiến nghị khác có liên quan (nếu có).

II. Các hộ gia đình, cá nhân:

Kiểm tra, đối chiếu về họ và tên chủ sử dụng đất, diện tích, loại đất, tỷ lệ thu hồi, nhân khẩu trong hộ, khối lượng tài sản, cây cối hoa màu, đơn giá bồi thường, hỗ trợ... và có ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, nộp lại cho các đồng chí Trưởng thôn trước ngày 26/6/2026 để chuyển cho Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02 kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung những hạng mục còn thiếu, thừa (nếu có). Trường hợp đến ngày 26/6/2026, nếu các hộ gia đình, cá nhân không nộp hoặc nộp lại mà không có ý kiến khác thì coi như đồng ý với dự thảo phương án.

III. UBND xã Đông Thụy Anh:

- Tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ tại Trụ sở UBND xã và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử UBND xã; chỉ đạo các đồng chí Trưởng thôn liên quan niêm yết và gửi tới từng hộ gia đình, cá nhân dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định;

- Chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với Trưởng thôn giải thích, làm rõ các kiến nghị về chủ sử dụng, diện tích, tỷ lệ thu hồi, nhân khẩu,... của các hộ gia đình, cá nhân ngay từ cơ sở;

- Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02 giải thích, làm rõ các kiến nghị liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Trung tâm Phát triển quỹ đất số 02 tỉnh Hưng Yên thông báo về việc niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đợt 2 đất nông nghiệp dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ ngã tư Đình Cả đi qua khu tái định cư của dự án Vsip Thái Bình đến đường bộ ven biển. Mong nhận được sự quan tâm phối hợp thực hiện của UBND xã Đông Thụy Anh, đồng chí Trưởng thôn và các đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có liên quan./. *Ur*

Nơi nhận:

- ĐU-HĐND-UBND-UBMTTQVN xã Đông Thụy Anh;
- Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội xã Đông Thụy Anh;
- Bí thư chi bộ, Trưởng thôn Thượng Phúc;
- Các hộ gia đình, cá nhân có liên quan;
- Lưu: VT, GPMB.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ
ĐẤT SỐ 02 TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 17/06/2026 15:10:10



Nguyễn Văn Luật



DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

Dự án: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ ngã tư Đình Cả đi qua khu tái định cư dự án Vsip Thái Bình đến đường bộ ven biển

Địa điểm: Xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên

Kèm theo thông báo số 156/TB-TTPTQD2 ngày 17 tháng 6 năm 2026

STT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ thôn	Theo hiện trạng TLĐC					Loại đất theo hồ sơ, giấy tờ (PA giao đất NN theo QĐ 652+948), GCN QSDĐ	Diện tích thu hồi để nghị bồi thường, hỗ trợ (m2)	Bồi thường về đất và các khoản hỗ trợ								Cơ chế thường đối với diện tích trong quy hoạch dự án (30.000 đồng)	Bồi thường, hỗ trợ tài sản xây dựng (đồng)	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (đồng)	Tổng tiền (đồng)	Nguồn gốc sử dụng đất	Ghi chú
			Số thửa	Tờ bản đồ địa chính	Diện tích toàn thửa (m²)	Loại đất	Diện tích thu hồi theo TL địa chính (m2)			Bồi thường, hỗ trợ về đất (m²)		Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (m²)		Hỗ trợ ổn định đời sống									
										Đất bằng trồng cây hàng năm (m²)	Đất trồng cây lâu năm (m²)	Đất bằng trồng cây hàng năm (m²)	Đất trồng cây lâu năm (m²)	Tỷ lệ thu hồi (%)	Số nhân khẩu hỗ trợ	số tháng được hỗ trợ	Thành tiền (đồng)						
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K= J x 75.000	L= J x 85.000	M= J x 3 x 75.000	N= J x 3 x 85.000	O	P	Q	R= P x Q x 30 x 17.000	S= J x 30.000	T	U	V= K+L+ M+N+R+S+T+ U	W	X
1	Mai Thị Vui	Thượng Phúc	28	95	203,6	HNK	11,9	HNK	11,9	892.500		2.677.500		0,9	5	2	5.100.000	357.000			9.027.000	Nhà nước giao	
2	Vũ Quang Siêm	Thượng Phúc	29	95	253,4	ONT+ CLN	17,4	CLN	17,4		1.479.000		4.437.000	100,0	5	12	30.600.000	522.000	47.906.292	920.000	85.864.292	Nhà nước giao	
3	Vũ Quang Trường (Vường)	Thượng Phúc	30	95	250,5	ONT+ CLN	17,9	CLN	17,9		1.521.500		4.564.500	1,9	6	2	6.120.000	537.000	5.143.644		17.886.644	Nhà nước giao	
4	Nguyễn Sỹ Chiến	Thượng Phúc	570	82	608,0	LUC														20.000		Diện tích thu hồi BT ở đợt 1	
5	Nguyễn Mạnh Toán, Vũ Thị An	Chi chi Phú	737	82	69,2	CLN													6.617.670	3.334.400	9.952.070		Tài sản trên đất UBND xã
6	Lê Văn Trung	Chi chi Phú	624+ 3003	82	2.371,6	DTT													45.312.723		45.312.723		Tài sản trên đất thủy lợi
					3.756,3	-	47,2		47,2	892.500	3.000.500	2.677.500	9.001.500		16,0	16,0	41.820.000	1.416.000	104.980.329	4.274.400	168.042.729	-	-